TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 26/2021/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 12 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1239/2020/TLST–HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Trần Văn T, sinh năm: 1970

Thường trú: 165/37 Phan Văn Hớn, Tổ 58, Khu phố 5, phường TTN, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và bà Trần Thị N, sinh năm: 1976

Thường trú: 165/37 Phan Văn Hớn, Tổ 58, Khu phố 5, phường TTN, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

Tạm trú: E7-15 Block E Chung cư Celadon City – Số 36 đường Bờ Bao Tân Thắng, phường SK, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Các đương sự kết hôn hợp pháp, việc yêu cầu Tòa án giải quyết thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Việc các bên thỏa thuận về nuôi con, tài sản chung là có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn T, sinh năm: 1970 và bà Trần Thị N, sinh năm: 1976 thuận tình ly hôn (Đăng ký kết hôn ngày 17/5/2016 tại Ủy ban nhân dân phường TTN, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy chứng nhận kết hôn số 67).

1.2. Về con chung: Giao cho bà Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Khưu Khánh Duy, sinh ngày 15/8/2016. Ông Trần Văn T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (Ba triệu) đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Trần Thị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Văn T không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng ông T còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 Tơng ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Vì lợi ích con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con; không ai được quyền cản trở việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

1.3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết về nghĩa vụ chung.

2. Về lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, ông Trần Văn T và bà Trần Thị N mỗi bên chịu một nửa. Ông T và bà N đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số AA/2019/0105658 ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên được cấn trừ. Ông T và bà N đã nộp đủ lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12;
- UBND phường TTN, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Huyền Tôn Nữ Kiều Hạnh